

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị K; sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* *Bị đơn*: Ông Vũ Trung H; sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị K và ông Vũ Trung H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho bà K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Lê Phúc L, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2016 cho đến khi cháu Phúc Lâm đủ 18 tuổi; ông Vũ Trung H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Lê Bảo L, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 cho đến khi cháu Bảo L đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

2.3. *Về án phí:* Bà Lê Thị K phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010236 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị K số tiền 150.000 đồng còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đa Rsal, H. Đam Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Chiến